TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 284/2022/HC-PT
Ngày: 22-4-2022
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tuấn Vinh
Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An
Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 283/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2021 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HCST ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 398/2022/QĐPT-HC ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Bà Lưu N, sinh năm 1959; (Vắng mặt)

Ông Vương Trúc Th, sinh năm 1974; (Có mặt)

Địa chỉ: Số X Bis (số mới X1) đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1952; địa chỉ: ZC (số cũ Z Bis) Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số công chứng 20476, quyển số 10 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09-10-2020 tại Văn phòng Công chứng Lương Khánh Linh, Thành phố Hồ Chí Minh); (Có mặt).

Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 04 Trần Hưng Đạo, Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S- Chức vụ: Phó Chủ tịch (Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện trình bày: Nhà, đất tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (nay là số 17 đường Hoàng Văn Thụ, Tổ 35, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng) có nguồn gốc thuộc sở hữu và sử dụng của ông bà Vương Đức Th1, Lưu Nh (là cha mẹ ruột của ông bà Lưu N, Vương Trúc Th) được tạo lập từ năm 1970, đã được cấp quyền sở hữu đất thổ cư theo Quyết định cấp quyền sở hữu số 001 TĐ/HCTQ/QĐ 1970 của tỉnh Tuyên Đức ngày 06/01/1970. Gia đình ông bà sinh sống tại đây cho đến năm 1979, có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Cùng năm 1979, vì ông Vương Đức Th1 bệnh nặng nên gia đình phải chuyển vào thành phố Hồ Chí Minh để điều trị cho ông (có xác nhận của Công an Phường 13, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh). Năm 1982, ông Vương Đức Th1 có trở về địa phương xin xác nhận cư trú (có giấy xác nhận của UBND xã Tùng Nghĩa ngày 31/08/1982), lúc này ông Th1 mới biết nhà, đất của mình đang có người khác cư trú. Tuy nhiên, do bệnh trở nặng nên ông Th1 không có điều kiện, sức khỏe để tiến hành làm rõ việc có người vào ở tại nhà của mình. Sau đó, ông Th1 và bà Lưu Nh liên tục lâm bệnh rồi cùng mất vào năm 1997.

Từ trước đến nay gia đình ông bà hoàn toàn không được nhận bất cứ một văn bản nào của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xác lập quyền sở hữu Nhà nước đối với nhà, đất số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (nay có địa chỉ mới là số 17 Hoàng Văn Thụ, Tổ 3E, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng). Do vậy, việc UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1490/QĐ-UB ngày 20-4-1999, tiếp nhận và trực tiếp quản lý toàn bộ nhà, đất này theo diện nhà vắng chủ là không phù hợp. Do thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đã hết nên người khởi kiện không khởi kiện đối với Quyết định số 1490/QĐ-UB nói trên.

Ngày 12-3-2020, bà Lưu N, ông Vương Trúc Th có đơn yêu cầu UBND tỉnh Lâm Đồng giải quyết chính sách nhà ở cho ông bà theo hình thức bố trí một lô đất trên địa bàn huyện Đức Trọng có giá trị tương đương hoặc bồi thường hỗ trợ bằng tiền cho gia đình ông bà. Tuy nhiên, UBND tỉnh Lâm Đồng cho rằng yêu cầu của ông bà là không có cơ sở để xem xét giải quyết nên đã ban hành Văn bản số 6981/UBND-TD ngày 19-8-2020 về việc giải quyết đơn với nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông bà là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, ông bà Lưu N, Vương Trúc Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Văn bản số 6981/UBND-TD ngày 19-8-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng

nêu trên và buộc UBND tỉnh Lâm Đồng phải giải quyết chính sách nhà ở cho ông bà.

** Theo ý kiến của đại diện người bị kiện UBND tỉnh Lâm Đồng trình bày*:

Nhà, đất tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng (nay là số 17 đường Hoàng Văn Thụ, Tổ 35, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng) có nguồn gốc trước đây là của ông Hoàng (không rõ họ); từ năm 1979, ông Hoàng đã bỏ đi khỏi địa phương nhưng không báo cáo với chính quyền địa phương. Năm 1979, UBND xã Tùng Nghĩa (nay là thị trấn Liên Nghĩa) đã tiếp quản nhà, đất nói trên (tại thời điểm này không có giấy tờ kê biên nhà, đất tiếp quản), sau đó UBND huyện Đức Trọng cho bà Phạm Thị Miên thuê để ở (Hợp đồng thuê từ tháng 02/1985 đến năm 1998). Trong thời gian nhà nước tiếp quản và cho bà Pham Thị Miên thuê để ở từ năm 1979 đến năm 1998 thì không có ai khiếu nại, thắc mắc gì.

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 201/BXD-TT ngày 23/6/1978 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý nhà đất vắng chủ ở các tỉnh phía Nam quy định về nhà, đất vắng chủ *"nhà đất của những người không rõ tung tích, không biết rõ còn sống hay chết";* quy định tại Điều 1, Quyết định số 297/QĐ-CT ngày 02/10/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết một số vấn đề về nhà ở và Thông tư số 383/TT-BXD-ĐT ngày 05/10/1991 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Ngày 20/4/1999, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 1490/QĐ-UB tiếp nhận và trực tiếp quản lý toàn bộ ngôi nhà mang biển số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng theo diện nhà vắng chủ là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/1999, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 2594/QĐ-UB về việc bán nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn huyện Đức Trọng cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ, trong đó có căn nhà số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng, đã bán cho bà Phạm Thị Miên với giá bán 44.612.000 đồng, UBND huyện Đức Trọng đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4203012231 ngày 01/12/2003 cho bà Phạm Thị Miên theo quy định.

Đồng thời, qua xem xét các giấy tờ do bà Lưu N, ông Vương Trúc Th cung cấp gồm: 01 bản sao quyết định cấp quyền sở hữu đất chiếm canh tại xã Tùng Nghĩa, quận Đức Trọng, tỉnh Tuyên Đức ngày 06/01/1970 cấp cho bà Lưu Nh (mẹ đẻ của bà Lưu N); 01 giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú tên hộ ông Vương Đức Th1, số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng; Đơn xin xác nhận trước đây có thường trú tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng viết ngày 30/8/1982, được UBND xã Tùng Nghĩa xác nhận ngày 31/8/1982; 02 Giấy chứng tử có tên Vương Đức Th1, Lưu Nh, thì không có giấy tờ nào chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với nhà, đất tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng

(nay là số 17 đường Hoàng Văn Thụ, Tổ 35, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng) là của ông, bà Vương Đức Th1, Lưu Nh.

Căn cứ pháp lý làm cơ sở xem xét giải quyết khiếu nại:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Về nội dung: Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp (sửa đổi) ngày 21/06/1994; Quyết định số 297/QĐ-CT ngày 02/10/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết một số vấn đề về nhà ở và Thông tư số 383/TT-BXD-ĐT ngày 05/10/1991 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở.

Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 6981/UBND-TD ngày 19/8/2020 về việc giải quyết đơn của bà Lưu N là đúng quy định của pháp luật.

Từ nội dung vụ việc và các căn cứ pháp lý nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu N, ông Vương Trúc Th.

**Tại bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HCST ngày 13 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu N, ông Vương Trúc Th về việc yêu cầu hủy Văn bản số 6981/UBND-TD ngày 19-8-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của bà Lưu N và buộc UBND tỉnh Lâm Đồng phải giải quyết chính sách nhà ở theo đơn yêu cầu của ông bà.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 01 năm 2021, người khởi kiện kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện cho rằng: Hồ sơ đủ chứng cứ chứng minh căn nhà số 17 Hoàng Văn Thụ , Tổ 35, thị trấn Liên Nghĩa , huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thuộc sở hữu của gia đình người khởi kiện. Cấp sơ thẩm đã căn cứ công văn trả lời của Ủy ban xác định căn nhà thuộc sở hữu của một người tên Hoàng nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh nội dung trên là không xem xét đầy đủ quyền lợi của bà N, ông Th. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử cho người khởi kiện thêm thời gian khoảng 3 tháng để thu thập thêm chứng cứ chứng minh cho nội dung khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Phía người khởi kiện không có chứng cứ chứng minh quyền sở hữu đối với căn nhà nói trên. Việc thực hiện chính sách đối với quản lý nhà vắng chủ của Ủy bạn nhân dân tỉnh Lâm Đồng là đúng trình tự luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo nộp trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Việc đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa 03 tháng để người khởi kiện có thêm thời gian cung cấp chứng cứ. Xét thấy: Quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm từ năm 2020 đến nay, người khởi kiện có rất nhiều thời gian để cung cấp chứng cứ, do đó yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đề nghị hoãn phiên tòa 03 tháng để cung cấp chứng cứ mới không được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo cho rằng nguồn gốc căn nhà là của cha mẹ người khởi kiện và yêu cầu hủy quyết định 6971/ UB-TD ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng:

Theo trình bày của người khởi kiện cho rằng: Nguồn gốc nhà, đất số 17 Hoàng Văn Thụ, Tổ 35, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng (nay thuộc thửa 449, tờ bản đồ số 23 thị trấn Liên Nghĩa) trước đây mang số cũ là 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng do ông bà Vương Đức Th1, Lưu Nh xây dựng từ năm 1970 trên đất được cấp quyền sở hữu đất thổ cư theo Quyết định cấp quyền sở hữu số 001 TĐ/HCTQ/QĐ 1970 của tỉnh Tuyên Đức ngày 06-01-1970, diện tích 180m^2 Lô 9 tờ bản đồ 14, sổ địa bộ mới 745 xã Tùng Nghĩa, quận Đức Trọng.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ do bà Lưu N, ông Vương Trúc Th cung cấp thì không có căn cứ để xác định nhà, đất cấp cho ông bà Vương Đức Th1, Lưu Nh theo Quyết định cấp quyền sở hữu số 001 TĐ/HCTQ/QĐ 1970 của tỉnh Tuyên Đức ngày 06-01-1970; với nhà, đất tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng *(nay là số 17 đường Hoàng Văn Thụ, tổ 35, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng)* là cùng một vị trí đất.

Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú hộ ông Vương Đức Th1, số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng; Đơn xin xác nhận trước đây có thường trú tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng đề ngày 30/8/1982, được UBND xã Tùng Nghĩa xác nhận ngày 31/8/1982 chỉ thể hiện xác nhận việc trước đây hộ ông Vương Đức Th1 có thường trú tại địa chỉ nêu trên; ngoài ra không có giấy tờ nào chứng minh quyền

sở hữu hợp pháp đối với nhà, đất tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng (nay là số 17 đường Hoàng Văn Thụ, Tổ 35, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng) là của ông, bà Vương Đức Th1, Lưu Nh.

Theo báo cáo ngày 04-11-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng, thì: Nhà, đất tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng (nay là số 17 đường Hoàng Văn Thụ, tổ 35, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng) có nguồn gốc của ông Hoàng (không rõ họ). Năm 1979, ông Hoàng bỏ đi khỏi địa phương nhưng không báo cáo với chính quyền. UBND xã Tùng Nghĩa (nay là thị trấn Liên Nghĩa) tiếp quản ngôi nhà này. Trong thời gian tiếp quản không có đơn khiếu nại và UBND huyện Đức trọng tiến hành quản lý nhà thuộc diện vắng chủ và cho bà Phạm Thị Miên thuê theo hợp đồng số 03/NĐ/XD ngày 29-3-1993.

Năm 1979, UBND xã Tùng Nghĩa (nay là thị trấn Liên Nghĩa) đã tiếp quản nhà, đất nêu trên (tại thời điểm này không có giấy tờ kê biên nhà, đất tiếp quản), sau đó UBND huyện Đức Trọng cho bà Phạm Thị Miên thuê để ở (Hợp đồng thuê từ tháng 02/1985 đến năm 1998). Trong thời gian nhà nước tiếp quản và cho bà Phạm Thị Miên thuê để ở từ năm 1979 đến năm 1998 thì không có ai khiếu nại, thắc mắc gì.

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 201/BXD-TT ngày 23/6/1978 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý nhà đất vắng chủ ở các tỉnh phía Nam quy định về nhà, đất vắng chủ *"nhà đất của những người không rõ tung tích, không biết rõ còn sống hay chết"* quy định tại Điều 1, Quyết định số 297/QĐ-CT ngày 02/10/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết một số vấn đề về nhà ở và Thông tư số 383/TT-BXD-ĐT ngày 05/10/1991 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Ngày 20/4/1999, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 1490/QĐ-UB tiếp nhận và trực tiếp quản lý toàn bộ ngôi nhà số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng theo diện nhà vắng chủ là đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, toàn bộ nhà đất tại số 11 Quyết Thắng, thôn Thái, xã Tùng Nghĩa, huyện Đức Trọng đã được Nhà nước quản lý, sử dụng theo diện nhà vắng chủ theo đúng qui định của pháp luật.

Căn cứ quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc Hội quy định:

"Nhà nước không xem xét lại chủ trương, chính sách và việc thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất đã ban hành trước ngày 01/7/1991.

Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách về quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất".

Việc ông bà Lưu N, Vương Trúc Th cho rằng do cha ông bà là ông Vương Đức Th1 bị bệnh nặng phải về Thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh và mẹ của

ông bà là bà Lưu Nh phải đi chăm sóc nên không có điều kiện để trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất và khi phát hiện có người sử dụng nhà, đất của mình cũng không có điều kiện để ngăn cản hay thực hiện quyền khiếu nại. Qua xem xét thấy rằng lời trình bày này là không có cơ sở và không phù hợp với thực tế; bởi lẽ, năm 1982 ông Th1 có về xã Tùng Nghĩa xin xác nhận hộ khẩu thì có đủ khả năng và điều kiện để thực hiện các quyền về tài sản của mình. Hơn nữa, nếu đúng nhà, đất của ông bà Th1, Nh bị người khác chiếm giữ bất hợp pháp thì trong một thời gian dài nếu ông bà Th1, Nh không có điều kiện về đòi lại thì cũng có thể ủy quyền cho các con của ông bà thực hiện quyền này vì các con của ông bà lúc này đều đã trưởng thành và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Theo phân tích trên, cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 6981/UBND-TD ngày 19-8-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của bà Lưu N và buộc UBND tỉnh Lâm Đồng phải giải quyết chính sách nhà ở cho người khởi kiện là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Lưu N, ông Vương Trúc Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Lưu N là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tố tụng hành chính, các Điều 12, 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Không chấp nhậnn kháng cáo của bà Lưu N, ông Vương Trúc Th. Giữ nguyên bản án số 04/2021/HC-ST ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 157; Điều 158; Điều 191; Điều 348; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP, ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp (sửa đổi ngày 21/06/1994); Quyết định số 297/QĐ-CT ngày 02/10/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết một số vấn đề về nhà ở và Thông tư số

383/TT-BXD-ĐT ngày 05/10/1991 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn thi hành Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu N, ông Vương Trúc Th về việc yêu cầu hủy Văn bản số 6981/UBND-TD ngày 19-8-2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết đơn của bà Lưu N và buộc UBND tỉnh Lâm Đồng phải giải quyết chính sách nhà ở theo đơn yêu cầu của ông bà.

2. Về án phí: Buộc ông Vương Trúc Th phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00040699 ngày 12-10-2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Ông Vương Trúc Th phải chịu 300.000 đ án phí hành chính phúc thẩm. (Ông Th đã nộp đủ tại Biên lai thu số 0005423 ngày 04-2-2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại TpHCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VT, *(HKN)*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tuấn Vinh